

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 116/2019/HS-ST
Ngày: 13/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa Ông Trần Quốc Lưu

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Lượng.

2/ Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Đoàn – Thư ký Tòa án nhân dân quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đ tham gia phiên tòa: Ông Lê Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 84/2019/HSST ngày 02 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 04 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D; sinh ngày: 03/12/1960; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 76/2B, quốc lộ 13, khu phố 2, phường H, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đang cư trú: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Chung và bà: Nguyễn Thị Vân; vợ: Hà Thị Kim Cúc (đã ly hôn); có 03 con, con lớn nhất sinh 1989, con nhỏ nhất sinh 1992; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 08/5/1996 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” thi hành án tại trại giam Xuân Lộc, đến tháng 08/1997 chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 13/12/2000 bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, thi hành án tại trại giam Xuân Lộc, đến tháng 03/2002 chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 09/7/2003 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” thi hành án tại trại giam Đ, ngày 12/12/2006 chấp

hành xong hình phạt tù. Về phần dân sự buộc Nguyễn Văn D bồi thường cho người bị hại là bà Nguyễn Thị Thanh Hương số tiền 4.000.000 đồng, D đã thi hành 150.000 đồng còn lại 3.850.000 không có tài sản thi hành ngày 15/5/2008 Chi cục thi hành án quận Đ ra quyết định số 64/QĐ-THA trả lại đơn cho bà Nguyễn Thị Thanh Hương, đến 15/5/2013 hết thời hiệu thi hành án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/01/2015 đến ngày 03/02/2015. Bị cáo bị bắt giam theo Lệnh truy nã ngày 11/02/2019. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Sỹ Nam, sinh 1971

Địa chỉ: 138, Đường 138, khu phố 4, phường Tân Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Khoảng 10 giờ 00 ngày 25/01/2015, Công an Phường H, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra đến trước nhà số 868, Quốc lộ 13, khu phố 2, phường Hiệp Bình Phước, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn D đang điều khiển xe mô tô biển số 51X2-4875 có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Vật chứng thu giữ gồm:

- (04) (bốn) vỏ kẹo nylon ghi chữ “Kẹo bốn mùa” hàn kín bên trong có 06 đoạn ống hút nhựa hàn kín màu trắng chứa chất bột màu trắng (trong đó có 02 vỏ kẹo mỗi vỏ kẹo có 02 đoạn) thu giữ dưới lớp nón bảo hiểm màu đỏ do Nguyễn Văn D đang đội.

- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng bên trên có 04 đoạn ống hút nhựa hàn kín màu trắng chứa chất bột màu trắng thu giữ trong túi quần sọc bên trái phía trước của Nguyễn Văn D.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Darling màu nâu biển số: 51X2-4875; SM: 10457233-1P50FMG, SK: 10458450-DL100.

- Số tiền 60.000 đồng (Sáu mươi nghìn đồng).

Khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn D, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Đ thu giữ:

- 01 (một) bình bằng nhựa dùng để sử dụng ma túy.

Bản kết luận giám định số 462/ KLGD-H ngày 16/3/2015 Bản kết luận giám định số 35/KLGD-H ngày 26/8/2015 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 1: Chất bột màu trắng trong 06 đoạn nhựa đựng trong 04 gói nylon có nhãn hiệu kẹo bốn mùa được niêm phong có chữ ký tên Nguyễn Văn D và hình dấu công an phường Hiệp Bình Phước gửi đến giám định có trọng lượng 0,2836g (Không phẩy hai tám ba sáu gram) là chế phẩm Heroine, hàm lượng 36,87%.

- Gói 1: Chất bột màu trắng trong 04 đoạn ống nhựa đựng trong 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng được niêm phong có chữ ký tên Nguyễn Văn D và hình dấu công an phường Hiệp Bình Phước gửi đến giám định có trọng lượng 0,1100g (Không phải một một không không gram) là chế phẩm Heroine, hàm lượng 68,05%.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Đ, Nguyễn Văn D khai nhận: D là người nghiện ma túy (Heroine) và bắt đầu sử dụng ma túy từ tháng 07/2014 cho đến ngày 25/01/2015 thì bị bắt. Khoảng 7 giờ 30 ngày 25/01/2015, D đến khu vực Bùi Viện phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy của một người đàn ông thường gọi là “Chú Tư” (Không rõ lai lịch) với giá 900.000 đồng/10 tép và cất giữ trong người để dành bản thân sử dụng đến 10 giờ ngày 25/01/2015 Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô biển Số 51X2-4875 đến trước nhà số 868, Quốc lộ 13, khu phố 2, phường Hiệp Bình Phước, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Công an Phường Hiệp Bình Phước quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bắt quả tang và thu giữ tang vật như trên,

Vật chứng:

- 02 (hai) gói niêm phong (gói 1 và gói 2) ghi vụ số 35HL/15 có chữ ký của Giám định viên Lê Thị Hằng, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- Số tiền 60.000 đồng (Sáu mươi nghìn đồng).

- 01 (một) bình bằng nhựa dùng để sử dụng ma túy.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Darling màu nâu biển số: 51X2-4875; SM: 10457233-1P50FMG, SK: 10458450-DL100. Kết quả xác minh chiếc xe trên do Nguyễn Sĩ Nam, sinh năm 1971, đứng tên sở hữu từ tháng 11/2001 cho một người (không nhớ rõ tại xưởng nghiên cứu thực nghiệm thuộc Công ty hóa chất cơ bản Miền Nam). Tháng 01/2015, Nguyễn Văn D mua lại chiếc xe trên của một người thanh niên (Không rõ lai lịch) với giá 500.000 đồng Trong quá trình mua bán xe không công chứng mua bán theo quy định và D sử dụng cho đến ngày 25/01/2015 thì bị bắt.

Hành vi phạm tội của bị can Nguyễn Văn D xảy ra trước ngày Bộ Luật hình sự năm 2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2018; căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH17 ngày 20 tháng 06 năm 2017 của Quốc Hội. Để áp dụng những quy định pháp luật có lợi cho bị can, bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân quận Đ áp dụng Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 để truy tố bị can theo tinh thần Nghị quyết số 41 của Quốc hội.

Tại Bản Cáo trạng số 103/CT-VKSTĐ ngày 01/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Đ truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và các tình tiết giảm nhẹ

để xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù, vật chứng xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn D không tranh luận hoặc bào chữa gì, bị cáo nói lời sau cùng rất hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn D phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 25/01/2015, Công an phường Hiệp Bình Phước, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra đến nhà số 868, Quốc lộ 13, khu phố 2, phường Hiệp Bình Phước, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn D tàng trữ trái phép chất ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3936g, loại Heroine, mục đích để sử dụng. Hành vi trên của Nguyễn Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên phải bị truy tố ra trước pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do tính chất đặc biệt của chất ma túy có thể gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội. Pháp luật Việt Nam đã nghiêm cấm và xử lý nghiêm hành vi trái pháp luật liên quan đến ma túy. Vì động cơ thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã thực hiện hành vi cất giữ, tàng trữ một lượng ma túy nhất định, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật của nhà nước. Vì vậy, cần xử lý bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tính tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, nên Hội đồng xét xử xem xét và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên

về nhân thân của bị cáo đã 03 lần bị kết án, tuy đã xóa án tích nhưng cũng thể hiện nhân thân xấu nên cần xem xét khi quyết định mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 (hai) gói niêm phong (gói 1 và gói 2) ghi vụ số 35HL/15 có chữ ký của Giám định viên Lê Thị Hằng, bên trong là ma túy còn lại sau giám định và 01 (một) bình bằng nhựa dùng để sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy là đúng quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 60.000 đồng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án. Riêng đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Darling màu nâu biển số: 51X2-4875; SM: 10457233-1P50FMG, SK: 10458450-DL100 cần thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 06 tháng kể từ ngày thông báo để tìm chủ sở hữu. Nếu không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung công là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/02/2019. Bị cáo được trừ những ngày bị tạm giữ từ ngày 25/01/2015 đến ngày 03/02/2015.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) gói niêm phong (gói 1 và gói 2) ghi vụ số 35HL/15 có chữ ký của Giám định viên Lê Thị Hằng, bên trong là ma túy còn lại sau giám định và 01 (một) bình bằng nhựa dùng để sử dụng ma túy.

- Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định pháp luật để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp chiếc xe mô tô hiệu Darling màu nâu biển số: 51X2-4875; SM: 10457233-1P50FMG, SK: 10458450-DL100, thời hạn là 06 tháng kể từ ngày đăng thông báo. Hết thời hạn nêu trên, nếu không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu xe sung công quỹ Nhà nước.

(Vật chứng tại Phiếu nhập kho số NKT2019/117 ngày 09/3/2019 của Chi

cục Thi hành án dân sự quận Đ).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền 60.000 đồng (Sáu mươi nghìn đồng) để đảm bảo công tác thi hành án. (Theo giấy nộp tiền vào tài khoản số: 3949.0.9061814.00000 ngày 31/7/2015 tại Kho bạc Nhà nước quận Đ).

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Đ;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Đ;
- Nhà tạm giữ Công an quận Đ;
- Cơ quan THA.HS Công an quận Đ;
- Chi cục THA.DS quận Đ;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Lưu